

Số: **775** /TB-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày 13 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2023

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ GDĐT về ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non.

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2023 như sau:

I. THÔNG TIN TUYỂN SINH

1.1 Đối tượng tuyển sinh

Là những thí sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

1.2 Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên toàn quốc.

1.3 Phương thức tuyển sinh

Năm 2023, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tuyển sinh 3600 chỉ tiêu trình độ Đại học chính quy với 47 chuyên ngành đào tạo theo **04 phương thức xét tuyển** độc lập:

- **Phương thức 1 (PT1):** Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2023. Áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành.

- **Phương thức 2 (PT2):** Xét tuyển kết hợp áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành đối với những thí sinh có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 trong tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng chất lượng đầu vào theo Quy định của Nhà trường và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế **IELTS 5.0** hoặc **TOEFL 494 ITP** hoặc **TOEFL 58 iBT** hoặc **Toeic (L&R) 595** trở lên trong thời hạn (*tính đến ngày 30/08/2023*).

Tiêu chí 2: Đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học và Ngoại ngữ trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên.

Tiêu chí 3: Học 03 năm THPT tại các lớp Chuyên: Toán học, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học tự nhiên thuộc các trường Chuyên cấp Tỉnh/Thành phố. Có học lực Khá trở lên và hạnh kiểm Tốt các năm lớp 10, 11, 12.

- **Phương thức 3 (PT3):** Xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (xét Học bạ) từ 20% - 30% tổng chỉ tiêu của các chuyên ngành. Áp dụng 28 chuyên ngành thuộc nhóm **Kỹ thuật & Công nghệ**, 02 chuyên ngành thuộc nhóm **Chất lượng cao** (Công nghệ thông tin và Điện tự động công nghiệp), và 02 chuyên ngành thuộc nhóm **Chọn** (Điều khiển tàu biển và Khai thác máy tàu biển).

- **Phương thức 4 (PT4):** Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ban hành ngày 06 tháng 6 năm 2022.

Lưu ý: **PT1, PT2, PT3, PT4** lần lượt là mã của các phương thức xét tuyển tương ứng.

Khi thí sinh sử dụng nhiều phương thức xét tuyển cùng vào 1 chuyên ngành của Trường, thứ tự ưu tiên sử dụng các phương thức lần lượt là: **PT4, PT2, PT1, PT3**.

1.4 Chỉ tiêu tuyển sinh

Trong năm 2023, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tổ chức tuyển sinh cho 47 chuyên ngành đào tạo bậc đại học chính quy. Cụ thể như sau:

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Tổ hợp Xét tuyển	Phương thức áp dụng	Tổng Chỉ tiêu
NHÓM KỸ THUẬT & CÔNG NGHỆ (28 Chuyên ngành)				
1. Điều khiển tàu biển	D101	A00, A01 C01, D01	PT1, PT2, PT3, PT4	130
2. Khai thác máy tàu biển	D102			90
3. Quản lý hàng hải	D129			75
4. Điện tử viễn thông	D104			90
5. Điện tự động giao thông vận tải	D103			45
6. Điện tự động công nghiệp	D105			100
7. Tự động hóa hệ thống điện	D121			100
8. Máy tàu thủy	D106			45
9. Thiết kế tàu & công trình ngoài khơi	D107			45
10. Đóng tàu & công trình ngoài khơi	D108			45
11. Máy & tự động hóa xếp dỡ	D109			45
12. Kỹ thuật cơ khí	D116			100
13. Kỹ thuật cơ điện tử	D117			75
14. Kỹ thuật ô tô	D122			75
15. Kỹ thuật nhiệt lạnh	D123			45
16. Máy & tự động công nghiệp	D128			60
17. Xây dựng công trình thủy	D110			45
18. Kỹ thuật an toàn hàng hải	D111			45
19. Xây dựng dân dụng & công nghiệp	D112			75
20. Công trình giao thông & cơ sở hạ tầng	D113			45
21. Kiến trúc & nội thất (Sơ tuyển năng khiếu Vẽ mỹ thuật)	D127			30
22. Quản lý công trình xây dựng	D130			45
23. Công nghệ thông tin	D114			110
24. Công nghệ phần mềm	D118			60
25. Kỹ thuật truyền thông & mạng máy tính	D119			60
26. Quản lý kỹ thuật công nghiệp	D131			30
27. Kỹ thuật môi trường	D115	A00, A01 D01, D07	PT1, PT2, PT3, PT4	100
28. Kỹ thuật công nghệ hóa học	D126			45

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Tổ hợp Xét tuyển	Phương thức áp dụng	Tổng Chỉ tiêu
NHÓM NGOẠI NGỮ (02 Chuyên ngành)				
29. Tiếng Anh thương mại (TA hệ số 2)	D124	A01, D01	PT1, PT2,	90
30. Ngôn ngữ Anh (TA hệ số 2)	D125	D10, D14	PT4	90
NHÓM KINH TẾ & LUẬT (08 Chuyên ngành)				
31. Kinh tế vận tải biển	D401	A00, A01 C01, D01	PT1, PT2, PT4	145
32. Kinh tế vận tải thủy	D410			90
33. Logistics & chuỗi cung ứng	D407			150
34. Kinh tế ngoại thương	D402			150
35. Quản trị kinh doanh	D403			90
36. Quản trị tài chính kế toán	D404			140
37. Quản trị tài chính ngân hàng	D411			60
38. Luật hàng hải	D120			110
NHÓM CHẤT LƯỢNG CAO (04 Chuyên ngành)				
39. Kinh tế vận tải biển (CLC)	H401	A00, A01 C01, D01	PT1, PT2, PT4	90
40. Kinh tế ngoại thương (CLC)	H402		90	
41. Điện tử động công nghiệp (CLC)	H105		PT1, PT2, PT3, PT4	60
42. Công nghệ thông tin (CLC)	H114		60	
NHÓM CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN (03 Chuyên ngành)				
43. Quản lý kinh doanh & Marketing	A403	A01, D01 D07, D15	PT1, PT2, PT4	90
44. Kinh tế Hàng hải	A408			90
45. Kinh doanh quốc tế & Logistics	A409			90
NHÓM LỚP CHỌN (02 Chuyên ngành)				
46. Điều khiển tàu biển (Chọn)	S101	A00, A01	PT1, PT2,	30
47. Khai thác máy tàu biển (Chọn)	S102	C01, D01	PT3, PT4	30

Ghi chú: Tổ hợp môn xét tuyển: A00: Toán, Lý, Hóa. A01: Toán, Lý, Anh. C01: Toán, Văn, Lý. D01: Toán, Văn, Anh. D07: Toán, Hóa, Anh. D10: Toán, Địa, Anh. D14: Văn, Sử, Anh. D15: Văn, Địa, Anh.

II. NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

Năm 2023, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào cho từng chuyên ngành áp dụng đối với các phương thức xét tuyển cụ thể như sau:

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Ngưỡng đảm bảo chất lượng		
		PT1	PT2	PT3
1. Điều khiển tàu biển	D101	15	15	18
2. Khai thác máy tàu biển	D102	15	15	18
3. Quản lý hàng hải	D129	15	15	18
4. Điện tử viễn thông	D104	15	15	18
5. Điện tử động giao thông vận tải	D103	15	15	18
6. Điện tử động công nghiệp	D105	15	15	18
7. Tự động hóa hệ thống điện	D121	15	15	18
8. Máy tàu thủy	D106	15	15	18

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Ngưỡng đảm bảo chất lượng		
		PT1	PT2	PT3
9. Thiết kế tàu & công trình ngoài khơi	D107	15	15	18
10. Đóng tàu & công trình ngoài khơi	D108	15	15	18
11. Máy & tự động hóa xếp dỡ	D109	15	15	18
12. Kỹ thuật cơ khí	D116	15	15	18
13. Kỹ thuật cơ điện tử	D117	15	15	18
14. Kỹ thuật ô tô	D122	15	15	18
15. Kỹ thuật nhiệt lạnh	D123	15	15	18
16. Máy & tự động công nghiệp	D128	15	15	18
17. Xây dựng công trình thủy	D110	15	15	18
18. Kỹ thuật an toàn hàng hải	D111	15	15	18
19. Xây dựng dân dụng & công nghiệp	D112	15	15	18
20. Công trình giao thông & cơ sở hạ tầng	D113	15	15	18
21. Kiến trúc & nội thất	D127	15	15	18
22. Quản lý công trình xây dựng	D130	15	15	18
23. Công nghệ thông tin	D114	15	15	18
24. Công nghệ phần mềm	D118	15	15	18
25. Kỹ thuật truyền thông & mạng máy tính	D119	15	15	18
26. Quản lý kỹ thuật công nghiệp	D131	15	15	18
27. Kỹ thuật môi trường	D115	15	15	18
28. Kỹ thuật công nghệ hóa học	D126	15	15	18
29. Tiếng Anh thương mại	D124	15	15	-
30. Ngôn ngữ Anh	D125	15	15	-
31. Kinh tế vận tải biển	D401	15	15	-
32. Kinh tế vận tải thủy	D410	15	15	-
33. Logistics & chuỗi cung ứng	D407	15	15	-
34. Kinh tế ngoại thương	D402	15	15	-
35. Quản trị kinh doanh	D403	15	15	-
36. Quản trị tài chính kế toán	D404	15	15	-
37. Quản trị tài chính ngân hàng	D411	15	15	-
38. Luật hàng hải	D120	15	15	-
39. Kinh tế vận tải biển (CLC)	H401	15	15	-
40. Kinh tế ngoại thương (CLC)	H402	15	15	-
41. Điện tự động công nghiệp (CLC)	H105	15	15	18
42. Công nghệ thông tin (CLC)	H114	15	15	18
43. Quản lý kinh doanh & Marketing	A403	15	15	-
44. Kinh tế Hàng hải	A408	15	15	-
45. Kinh doanh quốc tế & Logistics	A409	15	15	-
46. Điều khiển tàu biển (Chọn)	S101	15	15	18
47. Khai thác máy tàu biển (Chọn)	S102	15	15	18

Lưu ý: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm ba môn trong tổ hợp môn xét tuyển, không nhân hệ số, cộng với điểm ưu tiên (nếu có).

III. ĐĂNG KÝ VÀ NHẬN HỒ SƠ XÉT TUYỂN

3.1 Điều kiện đăng ký và hồ sơ xét tuyển

3.1.1 Đối với phương thức 1: Xét tuyển dựa trên điểm thi Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2023 do Bộ GDĐT tổ chức. Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển:

- 1- Đã tốt nghiệp THPT năm 2023 hoặc tương đương.
- 2- Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển của Trường.
- 3- Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2023 từ các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.

3.1.2 Đối với phương thức 2: Xét tuyển kết hợp áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành. Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển:

- 1- Đã tốt nghiệp THPT năm 2023 hoặc tương đương.
- 2- Đạt một trong ba tiêu chí sau:
 - Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế **IELTS 5.0** hoặc **TOEFL 494 IPT** hoặc **TOEFL 58 iBT** hoặc **Toeic (L&R) 595** trở lên trong thời hạn (tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2023).
 - Có giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên. Các môn thi gồm: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học và Ngoại ngữ.
 - Có học bạ minh chứng học 3 năm THPT tại các lớp chuyên: Toán, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, KHTN thuộc các trường chuyên cấp Tỉnh/Thành phố. Có học lực các năm lớp 10, 11, 12 đạt từ Khá trở lên. Hạnh kiểm Tốt các năm lớp 10, 11, 12.
- 3- Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.
- 4- Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2023 từ các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trường hợp có nhiều thí sinh đăng ký xét tuyển kết hợp vào cùng một chuyên ngành thì ưu tiên thí sinh có tổng điểm xét tuyển cao hơn. Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn thi THPT trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có).

Hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển theo phương thức 2 gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển kết hợp (theo mẫu khai tại <https://xettuyen.vimaru.edu.vn/>)
- + Bản sao (công chứng) chứng chỉ Tiếng Anh còn trong thời hạn sử dụng (tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2023) hoặc bản sao giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn

thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên hoặc bản sao Học bạ THPT (*công chứng*) đối với các thí sinh học tại các lớp chuyên thuộc các trường chuyên cấp Tỉnh/Thành phố.

- + Bản sao kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (*nếu có*).
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có ưu tiên*).
- + Lệ phí xét tuyển: **20.000** đồng/1 nguyện vọng.

3.1.3 Đối với phương thức 3: xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (*xét học bạ*). Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển:

- 1- Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương năm 2021, 2022, 2023.
- 2- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.
- 3- Tổng điểm trung bình học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (*nếu có*) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.
- 4 - Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2023 từ các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trong đó:

- ĐXT = TBC Môn 1 + TBC Môn 2 + TBC Môn 3 + Điểm ưu tiên
- TBC Môn 1,2,3 là điểm trung bình cộng điểm cả năm của từng môn (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) trong tổ hợp xét tuyển lấy trong học bạ các năm học lớp 10, 11, 12.

Hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển đối với phương thức 3 gồm:

- + Bản sao (*công chứng*) học bạ phổ thông trung học.
- + Phiếu đăng ký xét tuyển theo kết quả 03 năm THPT (*theo mẫu khai tại: <https://xettuyen.vimaru.edu.vn/>*)
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có ưu tiên*).
- + Lệ phí xét tuyển: **20.000** đồng/1 nguyện vọng.

3.1.4 Đối với phương thức 4: xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT

Điều kiện đăng ký xét tuyển: thí sinh phải đáp ứng những quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ban hành ngày 6 tháng 6 năm 2022.

Hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển theo phương thức 4 gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (*theo mẫu khai tại <https://tuyensinh.vimaru.edu.vn/>*).
- + Bản sao (*công chứng*) giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia hoặc giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ LĐ-TB&XH cử đi hoặc các bản sao các giấy chứng nhận đối tượng tuyển thẳng khác.
- + Lệ phí xét tuyển: **20.000** đồng/1 nguyện vọng.

3.2 Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Đối với phương thức 1: Xét tuyển dựa trên điểm thi Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2023.

+ Thời gian đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (*không giới hạn*) từ ngày **10/07/2023** đến **17h00 ngày 30/07/2023**.

+ Thí sinh đăng ký online trên cổng thông tin thí sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đối với phương thức 2: Xét tuyển kết hợp.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày **10/07/2023** đến **17h00 ngày 28/07/2023**.

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

Bên cạnh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển cho Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, thí sinh cần đăng ký, điều chỉnh các nguyện vọng các chuyên ngành xét tuyển kết hợp trên cổng thông tin thí sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT từ ngày **10/07/2023** đến **17h00 ngày 30/07/2023**.

Đối với phương thức 3: xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (Xét học bạ).

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày **03/07/2023** đến **17h00 ngày 28/07/2023**.

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

Bên cạnh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển cho Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, thí sinh cần đăng ký, điều chỉnh các nguyện vọng các chuyên ngành xét tuyển học bạ trên cổng thông tin thí sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT từ **10/07/2023** đến **17h00 ngày 30/07/2023**.

Đối với phương thức 4: xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT

+ Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng: trước **17h00 ngày 30/06/2023**.

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

+ Xét tuyển và công bố kết quả: trước 17h00 ngày **05/07/2023**.

Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học lên hệ thống của Bộ GDĐT từ ngày **05/07/2023** đến **17h00 ngày 15/08/2023**.

Điều kiện đăng ký xét tuyển vào chuyên ngành Kiến trúc và nội thất:

Thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2023 từ các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên. Thí sinh sử dụng kết quả thi năng khiếu từ các trường đại học khác có tổ chức sơ tuyển Vẽ mỹ thuật năm 2023 phải nộp giấy chứng nhận kết quả thi năng khiếu (bản chính) về **Phòng Đào tạo** - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Số 484, Đường Lạch Tray, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng trước 17h00 ngày 24/07/2023.

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

+ Những thí sinh đăng ký xét tuyển vào chuyên ngành Kiến trúc và nội thất mà không có kết quả sơ tuyển đạt yêu cầu đề ra sẽ không đủ điều kiện để được xét tuyển.

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 Lạch Tray, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3735138 / 3729690 - **Hotline/Zalo:** 0941.979.484 / 0941.636.484

3.3 Đăng ký nguyện vọng và nộp lệ phí trên Cổng thông tin thí sinh của Bộ GDĐT

- Thí sinh phải đăng ký xét tuyển tất cả các chuyên ngành (dù sử dụng các phương thức xét tuyển khác nhau) trên Cổng thông tin thí sinh của Bộ GDĐT từ ngày **10/07/2023** đến **17h00 ngày 30/07/2023** để thực hiện lọc ảo toàn quốc. Đối với những thí sinh tự do (*đã tốt nghiệp các năm trước*) chưa có tài khoản đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GDĐT cần liên hệ với Sở GDĐT để được cấp tài khoản từ ngày 15/6/2023 đến 20/7/2023.

- Nộp lệ phí bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ GDĐT từ ngày 31/7/2023 đến 17h00 ngày 06/8/2023.

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- TT HĐT.
- Các PHT (để phối hợp chỉ đạo).
- Các đơn vị trong toàn Trường.
- Lưu VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



PGS.TS Phạm Xuân Dương